TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **147**/2023/HS-PT
Ngày: 14-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Phú**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Hữu Thịnh**;

Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Ly Ly** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Quân** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2023/HS-PT ngày 24 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Lương Thanh H cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lương Thanh H**, sinh năm 1994, tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; nơi ở: thôn An Tây, xã Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lương M và bà Trần Thị T; có vợ là Huỳnh Thị Trúc Ly và có con tên Lương Huỳnh Nhi, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 03/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (đã chấp hành xong ngày 31/8/2013).

- Ngày 15/12/2015, bị Công an thành phố Tam kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong việc nộp phạt).

- Ngày 08/10/2020, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành khởi tố bị can để điều tra về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" trong một án khác.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Võ Hồng Đ**, sinh năm 1987, tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn Đông Bình, xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn 9/12; Con ông Võ Tấu và bà Trần Thị Nhì; bị cáo có vợ tên Trần Thị Ngọc; có con tên Võ Đăng Quang, sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 18/6/2020, bị Công an xã Tam Giang, huyện Núi Thành xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã chấp hành xong việc nộp

phạt).

- Ngày 08/10/2020, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành khởi tố bị can để điều tra về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong một án khác.

- Ngày 17/11/2020, bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam khởi tố bị can để điều tra về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" trong một án khác.

- Ngày 31 tháng 8 năm 2022, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 10 (mười) năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" (Đang trong thời gian chấp hành án)*.

Bị cáo đang chấp hành án theo bản án của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 5 năm 2020, Võ Hồng Đ nhờ Lương Thanh H cho mượn giấy chứng minh nhân dân để Đ đặt làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để cầm cố lấy tiền tiêu xài nhưng H không chịu. Sau đó khoảng ba ngày, do cần tiền tiêu xài nên H đã nhờ Đ đặt làm cho H một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, mục đích là mang đi cầm cố lấy tiền. Đ đồng ý và bảo H chụp hình giấy chứng minh nhân dân gửi vào máy điện thoại của mình để Đ lên mạng đặt làm, nhưng do H bị mất giấy chứng minh nhân dân nên H lấy chứng minh nhân dân của Nguyễn Tấn Minh (vì trước đó Nguyễn Tấn Minh có mượn tiền của H, để làm tin Minh đưa giấy chứng minh nhân dân của mình cho H giữ, khi nào trả tiền xong thì lấy lại) đưa cho Đ.

Sau khi lấy được thông tin do H cung cấp, Đ vào mạng Zalo đăng nhập vào tài khoản có tên "sổ đỏ, sổ hồng". Đ gửi giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tấn Minh và số điện thoại của H để đặt làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho H với giá là 10.000.000 đồng.

Đến ngày 15/5/2020, khi nhân viên dịch vụ chuyển phát nhanh điện thoại cho H để nhận bưu phẩm và đề nghị nộp số tiền 10.000.000 đồng là tiền làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. H không có tiền nên điện thoại nhờ Huỳnh Văn Vinh hỏi mượn số tiền 10.000.000 đồng nói là có việc gấp cần tiền, Vinh không có tiền nên giới thiệu một người bạn tên Tư (không rõ lai lịch cụ thể) cho H vay số tiền 10.000.000 đồng, khi có 10.000.000 đồng thì H liên lạc lại với nhân viên chuyển phát nhanh đưa tiền và nhận bưu phẩm, bên trong có chứa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số BG 512006; thửa đất số 188, tờ bản đồ số 11 tại địa chỉ thôn Trung Toàn, xã Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đứng tên là Nguyễn Tấn Minh.

Sau khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thì H điện thoại nhờ Vinh hỏi giùm bà Trang có cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không và xin số điện thoại của bà Trang để H liên hệ cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả (nhưng H không nói cho Vinh biết là giấy chứng nhận quyền sử dụng giả mà nói là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình). Khi điện thoại cho bà Trang và được bà Trang đồng ý cho cầm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì H mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và lấy ảnh H đè vào giấy chứng minh nhân dân của Minh photo, sau đó một mình điều khiển xe mô tô BKS: 92K5-4532, nhãn hiệu Dream màu sơn đen (xe mượn của ông Lương Thanh Triều) ra xã Tam Xuân 1 gặp bà Trang ở quán cà phê (không nhớ tên quán). Tại đây, H đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đã nhờ Đ đặt làm trước đó cho bà Trang để cầm cố, vay số tiền 80.000.000 đồng. Sau khi

đối chiếu thông tin, bà Trang thấy thông tin trên giấy chứng minh nhân dân và trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trùng khớp với nhau nên đã đồng ý cho H cầm cố vay số tiền là 80.000.000 đồng và hẹn ngày 15/6/2020 sẽ trả. Sau khi nhận tiền từ bà Trang, H về trả cho bạn của Vinh 10.000.000 đồng, còn lại H cất giữ tiêu xài cá nhân.

Khi vay tiền của bà Trang, H viết giấy nhận tiền và ký tên Nguyễn Tấn Minh, ngoài ra theo H khai, tuy viết giấy nhận vay số tiền 80.000.000 đồng, nhưng sau khi trừ đi 01 tháng tiền lãi là 12.000.000đồng (tương ứng mức lãi suất 15%/tháng), bà Trang chỉ đưa cho H 68.000.000 đồng; còn bà Trang chỉ thừa nhận lãi suất hai bên thỏa thuận bằng miệng là 6%/tháng, chứ không phải 15% như H đã khai nhận, từ khi cho H vay đến nay, H chưa trả tiền cho bà Trang kể cả gốc và lãi.

Tại bản Kết luận giám định số 152/PC09, ngày 03/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận:

- Phôi của các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với phôi của các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M4 không phải được in từ cùng các phương tiện in.

- Hình dấu tròn có nội dung "SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 không phải do con dấu có hình dấu mang nội dung "SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG" trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3, M4 đóng ra.

- Hình dấu tròn có nội dung "SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 không phải do con dấu có hình dấu mang nội dung "SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG" trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 đóng ra.

- Chữ ký đứng tên Trần Văn Phúc trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký đứng tên Trần Văn Phúc trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký đứng tên Trần Thanh Hà trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký đứng tên Trần Thanh Hà trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3, M4 không phải do cùng một người ký ra.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Võ Hồng Đ và Lương Thanh H phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức".*

Áp dụng các điểm a, d khoản 2 Điều 341 và các điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 56 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Thanh H 03 (Ba) năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng các điểm a, d khoản 2 Điều 341 và các điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Hồng Đ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp với hình phạt 10 (Mười) năm tù tại bản án số: 380/2022/HSPT ngày 31 tháng 8

năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thành hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam theo bản án số 380/2022/HSPT ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (ngày 11 tháng 7 năm 2020).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/3/2023 bị cáo Lương Thanh H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt; ngày 06/3/2023 bị cáo Võ Hồng Đ có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* cho các bị cáo và xử phạt bị cáo Lương Thanh H 03 (Ba) năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tổng hợp thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Võ Hồng Đ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tổng hợp với hình phạt 10 (Mười) năm tù tại bản án số: 380/2022/HSPT ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thành hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 16 (Mười sáu) năm tù, là có căn cứ pháp luật và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Thanh H và Võ Hồng Đ, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam về hình phạt.

Các bị cáo Lương Thanh H và Võ Hồng Đ không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lương Thanh H và Võ Hồng Đ có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lương Thanh H và Võ Hồng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 5 năm 2022 các bị cáo Lương Thanh H và Võ Hồng Đ đã có hành vi sử dụng giấy chứng minh nhân dân của Nguyễn Tấn Minh, đặt làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để mang đến cầm

cố, thế chấp, lừa đảo chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Thùy Trang số tiền 80.000.000 đồng.

[3] Về tội danh: Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã kết án các bị cáo Lương Thanh H và Võ Hồng Đ về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đối với tội danh *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức"* theo quy định tại các điểm a, d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* mà Tòa án cấp sơ thẩm kết án đối với các bị cáo thiếu chính xác. Đối với tội danh quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự 2015 là tội ghép trong cùng một điều luật, bao gồm 02 tội:*"Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"* và *"Tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức"*. Trong vụ án này, các bị cáo chỉ phạm tội "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"*, còn hành vi sử dụng giấy tờ giả (sau khi làm giả giấy tờ) để đi vay tiền là hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại, đây là một trong những yếu tố cấu thành tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, không cấu thành *"Tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức"*. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự thiếu chính xác của Tòa án cấp sơ thẩm khi xác định tội danh trong trường hợp tội danh ghép, do đó, Hội đồng xét xử điều chỉnh lại tội danh cho đúng quy định pháp luật đối hành vi phạm tội của các bị cáo là*"Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại các điểm a, d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm về xác định tội danh như đã nêu trên.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lương Thanh H và Võ Hồng Đ thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* cho các bị cáo và xử phạt bị cáo Lương Thanh H 03 (Ba) năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" và 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tổng hợp thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Võ Hồng Đ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" và 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tổng hợp với hình phạt 10 (Mười) năm tù tại bản án số 380/2022/HSPT ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thành hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 16 (Mười sáu) năm tù. Mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm thiếu chính xác trong xác định tội danh như đã nêu trên, nhưng hình phạt đã áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật và không nặng, mặt khác các bị cáo đều có nhân thân xấu. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Lương Thanh H và Võ Hồng Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Thanh H và Võ Hồng Đ, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam về hình phạt.

Căn cứ các điểm a, d khoản 2 Điều 341 và các điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Xử phạt bị cáo **Lương Thanh H** 03 (Ba) năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" và 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ các điểm a, d khoản 2 Điều 341 và các điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 56 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Xử phạt bị cáo **Võ Hồng Đ** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" và 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp với hình phạt 10 (Mười) năm tù tại bản án số: 380/2022/HSPT ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thành hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam theo bản án số: 380/2022/HSPT ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (ngày 11 tháng 7 năm 2020).

Các bị cáo Lương Thanh H và Võ Hồng Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án *(14/8/2023)*.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- CQTHAHS CA H. Núi Thành;
- CQCSĐT CA H. Núi Thành;
- VKSND H. Núi Thành;
- TAND H. Núi Thành;
- Chi cục THADS Tp. Tam Kỳ;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp Q.Nam;
- Bị cáo.
- Lưu HSVA, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Phú